

Số: 105/2025/QĐST-HNGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ Vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lâm Ngọc T, sinh năm: 1984; địa chỉ: Số Xx/x/x đường Minh Phụng, phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Bà Dương Ngọc H, sinh năm: 1988; địa chỉ: Số Xx đường Thái Phiên, phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Lâm Ngọc T và bà Dương Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Ngọc T và bà Dương Ngọc H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số Xx/2009, quyền số 02 do Ủy ban nhân dân Phường 02, Quận 11 (nay là phường Minh Phụng), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/11/2009 không còn giá trị.

b) Về con chung: Bà Dương Ngọc H được quyền trực tiếp nuôi hai con chung là trẻ Lâm Nhã U (Nữ, sinh ngày 06/10/2015) và trẻ Lâm Nhã K (Nữ, sinh ngày 16/11/2016). Hai bên đương sự tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lâm Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung: Hai bên đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Hai bên đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

e) Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lâm Ngọc T tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/25E, số 0002160 ngày 07/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lâm Ngọc T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV3, TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- UBND phường Minh Phụng, TP.HCM;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Trần Ngọc Phương